

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 190/2025/QĐST- DS

Đ, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 125/2025/TLST - DS ngày 23 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1). Trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thanh T – Chuyên viên chính phòng xử lý nợ phía Bắc (Theo Giấy uỷ quyền số 703.03/2025/UQN-KHCN ngày 18/3/2025)

Bị đơn: Ông Nguyễn Như P, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Mai P1, sinh năm 1983; Nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội và nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Tố Q, sinh năm 2006 (con ông P, bà P1); Cháu Nguyễn Phương Đ, sinh năm 2008 (con ông P, bà P1 do ông P, bà P1 đại diện); Nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội và nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về việc vay tiền: Ngày 17/4/2024 Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Nguyễn Như P, bà Nguyễn Thị Mai P1 ký hợp đồng cho vay hạn mức số

LN2404012205860. Theo đó ông P, bà P1 đã ký Giấy khế ước nhận nợ ngày 22/4/2024 để vay số tiền là 3.540.000.000đ (Ba tỷ năm trăm bốn mươi triệu đồng).

Về tài sản bảo đảm cho khoản vay: Tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 17/4/2024, bà Nguyễn Thị Mai P1 đã ký kết để đảm bảo khoản vay là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 750169 do Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 14/5/2018 đứng tên bà Nguyễn Thị Mai P1.

Về số tiền phải trả nợ:

ông Nguyễn Như P, bà Nguyễn Thị Mai P1 có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền vay gốc và lãi theo hợp đồng cho vay hạn mức số LN2404012205860 ngày 17/4/2024 và Giấy khế ước nhận nợ ngày 22/4/2024 tạm tính đến ngày 13/6/2025 là

- + Nợ gốc: 989.999.999 đồng
- + Nợ lãi trong hạn: 26.012.170 đồng
- + Nợ lãi quá hạn, chậm trả: 59.904.000 đồng
- + Nợ lãi chậm trả: 3.069.873 đồng
- + Tổng cộng: 1.078.986.042 đồng

Ông Nguyễn Như P, bà Nguyễn Thị Mai P1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thoả thuận hợp đồng cho vay hạn mức số LN2404012205860 ngày 17/4/2024 và Giấy khế ước nhận nợ ngày 22/4/2024 kể từ ngày 14/6/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Về thời gian phương thức thanh toán:

Trong thời hạn 02 tháng kể từ tháng 7/2025 đến hết tháng 08/2025 ông P, bà P1 phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ bao gồm nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng.

Trong trường hợp ông P, bà P1 vi phạm thời hạn trả nợ như đã nêu trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 750169 do Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 14/5/2018 đứng tên bà Nguyễn Thị Mai P1 để thu hồi toàn bộ tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn và toàn bộ lãi phát sinh cho đến ngày ông P, bà P1 thanh toán hết nợ và phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 14/6/2025 cho đến khi tất toán khoản nợ. Trường hợp, xử lý tài sản bảo đảm mà không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông P, bà P1 phải tiếp tục trả nợ cho đến khi tất toán xong.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Như P, bà Nguyễn Thị Mai P1 phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 22.184.500đồng (Hai mươi hai triệu một trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần V 27.333.000đ (*Hai mươi bảy triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0072102 ngày 22/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố H ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Yến